

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 04 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Trang**;

2. Bà **Đặng Thị Hoàng Anh**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Võ Hồng Phong**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/HSST, ngày 31 tháng 08 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. V. T. K. C, sinh năm 1967, tại tỉnh V. L. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố S. N, phường H. D, thị xã P. M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V. V. C và bà P. T. N; có chồng N. V. T (chết) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo ra đầu thú, rồi bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2020 đến ngày 12/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. N. V. T (tên gọi khác: Út), sinh năm 1991, tại tỉnh T. H. Nơi cư trú: khu phố T. V, phường M. X, thị xã P. M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N. V. L và bà Đ. T. H; có vợ Đ. T. M. O (đã ly hôn) 01 người con sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 12/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **T. V. D**, sinh năm 1991, tại tỉnh N. Đ. Nơi cư trú: Số 78, đường P. L. T, phường C. N, thành phố N. Đ, tỉnh Nam Định Nơi ở hiện nay: khu phố T. V, phường M. X, thị xã P. M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T. V. P và bà V. T. L; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến ngày 12/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **D. V. T**, sinh năm 1989, tại tỉnh N. A. Nơi cư trú: Tổ 7 khu phố N. T, phường H. D, thị xã P. M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D. S. H và bà L. T. L; có vợ N. T. T. T (đã ly hôn); anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 12/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. **N. A. V**, sinh năm 1995, tại tỉnh B. R. V. T. Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố P. T, phường M. X, thị xã P. M, tỉnh B. R. V. T; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N. V. Đ và bà T. T. K. L; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; tiền sự, tiền án: không

Nhân thân: vào ngày 08/4/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt về tội: tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến ngày 08/12/2020 được tại ngoại.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

6. **N. T. N**, sinh năm 2000, tại tỉnh V. L. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố S. N, phường H. D, thị xã P. M, tỉnh B. R. V. T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N. V. T (chết) và bà V. T. K. C; sống chung như vợ chồng với P. T. K (không còn sống chung) và 01 người con sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo ra đầu thú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. **T. N. G**, sinh năm 1990, tại tỉnh V. L. Nơi cư trú: ấp A. H, xã L. A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T. V. D và bà N. T. X. Đ; có vợ V. T. T. H và 01 con sinh năm 2022; tiền sự: không; tiền án: vào ngày 26 tháng 11 năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án xong hình phạt tháng 9/2019.

Bị cáo ra đầu thú, rồi bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2020 đến ngày 10/6/2021 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Dương Hoài Vân – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Vân Hoàng Minh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Ngoại Giao. Có mặt.

Bị hại:

1. V. T. T. H, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long.

2. T. L. V. T, sinh năm 1992 (chết)

Người đại diện hợp pháp của Trần Lê Văn Thịnh là:

2.1 T. D. T, sinh năm 1969; vắng mặt khi tuyên án.

2.2 L. T. P, sinh năm 1969; vắng mặt khi tuyên án.

Cùng nơi cư trú: Khu 2 ấp P. H, xã L. P, huyện L. T, tỉnh Đ. N.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L. T. P là ông T. D. T (theo văn bản ủy quyền ngày 02/12/2020).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. T. V. M, sinh năm 1942. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố T. N, phường P. M, thị xã P. M, tỉnh B. R. V. T.

2. N. V. Đ, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố P. T, phường M. X, thị xã P. M, tỉnh B. R. V. T.

3. T. S. D, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

1. N. T. X. Đ, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long

2. T. V. D, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long

3. T. T. N (N. N), sinh năm 1996. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long

4. T. M. K (N. L), sinh năm 1992. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long

5. N. K. N, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long

6. N. C. C, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T. N. G và V. T. T. H cư ngụ: Chung cư 1AB C. T, đường C. T, phường m, quận n, Thành phố Hồ Chí Minh kết hôn vào ngày 11/02/2020, sống chung với nhau và mở quán cà phê hiệu Tâm Giao trước nhà của Giao tại ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long.

V. T. K. C cư ngụ: Tổ 3, khu phố S. N, phường H. D, thị xã P. M, tỉnh B. R. V. T là mẹ ruột của V. T. T. H, bị cáo C không muốn H sống chung với G; vì trước khi kết hôn với G thì hàng tháng H chu cấp tiền sinh hoạt cho mẹ (bà C) nhưng từ khi kết hôn với G, H chuyển về sống chung với G tại ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long và không còn chu cấp tiền cho bị cáo C nữa.

Vì nhớ con và cho rằng H bị bỏ bùa đem hết tiền, tài sản của gia đình cho G, nên ngày 14/11/2020, V. T. K. C thuê và đưa trước 10.000.000 đồng cho T. L. V. T, cư ngụ Khu 267, ấp P. H. xã L. P, huyện L. T, tỉnh Đ. N. Sau đó, T liên hệ thêm N. V. T; N. V. T rủ thêm D. V. T, T. V. D và N. A. V, để cùng với N. T. N (con ruột bị cáo C, em cùng mẹ khác cha của H) đi bắt và dẫn V. T. T. H về Vũng Tàu.

Nhóm của Thịnh xuất phát từ thị xã P. M về tỉnh V. L trên 01 xe 07 chỗ hiệu Innova, biển kiểm soát 72A-215.22 do N. A. V điều khiển, gồm: T. L. V. T, N. V. T, D. V. T, T. V. D, N. T. N. Khi đi, T đem theo: 02 cây dũ 03 khúc, 02 bình xịt hơi cay (01 bình nhỏ, 01 bình lớn), 01 roi điện, dây rút bằng nhựa. T dặn cả nhóm khi bắt, giữ H nếu có ai chống lại thì dùng các hung khí đem theo đánh trả lại.

Đến khoảng 10 giờ ngày 14/11/2020, thì T. L. V. T cùng các bị cáo khác đến tỉnh Vĩnh Long thuê nhà trọ Ngọc Yến (gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long) để nghỉ. Trong thời gian nghỉ ngơi tại đây, N. T. N đã 03 lần dẫn nhóm của T đi ngang quán cà phê của vợ chồng H và G, để dò xét xem có H ở trong quán không; đồng thời, chỉ mặt H để nhóm của T biết mà bắt dẫn về V. T.

Đến khoảng 10 giờ ngày 15/11/2020, N. A. V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 72A-215.22 chở trên xe T. L. V. T, D. V. T, N. V. T, T. V. D đi chung 01 xe đến trước quán bán cà phê cửa hiệu “Tâm Giao” của T. N. G tại Số 22, tổ 2, ấp A. H, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long để bắt V. T. T. H dẫn về Vũng Tàu. Trên đường đi, T. L. V. T lấy hung khí trong balo đem theo đưa cho N. V. T 01 bình xịt hơi cay lớn, T. V. D 01 cây dũ 03 khúc, D. V. T 01 cây roi điện, T cầm bình xịt hơi cay nhỏ và đưa cho V 01 cây dũ 03 khúc để ở gần căn số xe ô tô, còn N. T. N thì thuê riêng 01 xe tắcxi đi để tránh người quen phát hiện và dẫn đường cho cả nhóm xuống nhà H. Khi đến trước quán cà phê của H và G thì T. L. V. T vào trong quán hỏi H: “G có nhà không?” thì H trả lời “không”, T liền dùng bình xịt hơi cay nhỏ xịt vào mặt H và dùng tay nắm tay kéo lê H, nhưng H phản kháng la lớn nhiều lần “ăn cướp, ăn cướp, bắt cóc, bắt cóc”. N. V. T, D. V. T, T. V. D xuống xe chạy vào quán dùng hung khí hỗ trợ T; T dùng tay kéo lê H dưới đất, thấy H phản ứng mạnh nên T. V. D chạy vào trong quán phụ tiếp T, kéo H do H vùng vẫy mạnh ra hướng ngoài lộ,

nên T và D không kéo H lên bằng cửa sau bên trong của xe ô tô được, mà phải kéo lê H dưới đất vòng ra sau đích xe qua phía cửa ngoài mặt lộ của xe làm chân H chảy máu; đồng thời, N. V. T dùng bật hơi cay xịt vào trong quán, kéo cửa quán ngăn cản một số người uống cà phê giải cứu cho H, còn D. V. T cầm roi điện đứng ngay cửa quán canh giữ. Lúc này, T. N. G đang dùng cây xôm dừa bằng kim loại có mũi nhọn gom dừa trái ở phía sau quán thì nghe tiếng vợ mình là V. T.T. H và người dân xung quanh la lớn: “Cướp, cướp”, nên G chạy từ sau nhà (quán) chạy ra trước vòng qua đầu xe ô tô trên tay vẫn cầm cây xôm dừa và nhìn thấy T. V. D đang dùng tay đẩy chân của H vào cửa sau của xe ô tô cùng phía cửa xe của tài xế, còn trong xe T. L. V. T dùng hai tay đè phần ngực và đầu của H xuống ghế để D đẩy H vào trong xe bắt chở đi, G hỏi “Tụi mày làm gì bắt vợ tao?” đồng thời, thấy xe ô tô rã máy (nổ máy) lẩn bánh chạy đi, để cứu vợ mình nên T. N. G đã dùng cây xôm dừa bằng kim loại có mũi nhọn đâm bẻ cửa kiếng xe ô tô phía tài xế ngồi ngăn cản không cho xe chạy, tài xế xe N. A. V thấy vậy chồm người dậy mở cửa xe phía bên kia (phía trong quán) bỏ chạy trúng vào đuôi trái, G dùng cây xôm dừa có mũi nhọn bằng kim loại đâm trúng vào hông trái của D nên D buông H ra bỏ chạy, T đang ngồi trong xe thì bị T. N. G dùng cây xôm dừa đâm trúng vào ngực trái, nên T quay lại phía bên kia xe mở cửa xe ô tô chạy ra đằng sau đích xe vòng ra phía bên ngoài đường lộ té ngã và sau đó chết. T. N. G chạy vòng ra sau xe thì gặp T. V. D, D dùng cây dừa 03 khúc đánh trúng vào vùng cổ của G, G dùng cây xôm dừa đỡ, gạt đánh lại nên D bỏ chạy nhưng vấp té, G chạy đến và D năn nỉ, nói “Anh ơi, em chỉ đi theo không biết gì, anh tha cho em”; nghe vậy, nên T. N. G không đánh nữa và chạy vào nhà. Lúc này, N. T. N đang ở trong xe tắcxi cách đó khoảng 30m quan sát; sau đó thấy đánh nhau thì kêu tài xế xe tắc xi chạy đi, còn D. V. T, N. V. T, N. A. V lúc này chạy trốn vào nhà dân gần đó và sau đó đến ngày 17/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long (PC02) đã khởi tố bị can T. N. G về tội “giết người” quy định tại Khoản 2, Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Khởi tố: V. T. K. C, D. V. T, N. V. T, T. V. D, N. A. V, N. T. N về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 10/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long (PC02) đã khởi tố bị can T. N. G. từ tội “giết người” thành tội: “giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”, theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự

Về dân sự, gia đình của T. L. V. T yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần là 313.200.000 đồng, phía bị cáo Giao đã khắc phục trước 40.000.000 đồng. Khắc phục cho T. V. D tiền điều trị vết thương là 5.000.000 đồng, khắc phục cho N. A. V tiền điều trị vết thương là 26.000.000 đồng. D và V làm đơn bãi nại cho bị cáo Giao.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố để xét xử các bị cáo T. N. G về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo V. T. K. C, N. V. T, D. V. T, T. V. D, N. A. V, N. T. N về tội “Bắt người trái pháp luật”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Do mâu thuẫn từ việc không đồng ý cho con ruột của mình là V. T.T. H kết hôn với T. N. G, nên vào ngày 14/11/2020 V. T. K. C đã thuê và đưa trước 10.000.000 đồng cho nhóm của T. L. V. T, N. V. T, D. V. T, T. V. D, N. A. V để cùng với N. T. N (con ruột bị cáo C, em của H) đến tỉnh Vĩnh Long bắt, dẫn H về V. T.

Đến khoảng 10 giờ ngày 15/11/2020, N. A. V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 72A-215.22 chở trên xe gồm: T. L. V. T, N. V. T, D. V. T, T. V. D, còn N. T. N thì thuê 01 xe tắc xi chạy riêng để tránh gặp người quen và đi dẫn đường. Trên đường đi, T. L. V. T lấy hung khí trong balo đem theo, phân phát cho: N.V. T 01 bình xịt hơi cay lớn, T. V. D 01 cây dũ 03 khúc, D. V. T 01 cây roi điện, T cầm bình xịt hơi cay nhỏ và đưa cho V 01 cây dũ 03 khúc để ở gần cần số xe ô tô, cả nhóm xuống nhà H.

Quá trình giải cứu cho vợ là V. T. T. H không bị nhóm của T. L. V. T bắt giữ trái pháp luật thì T. N. G đã dùng cây xôm dừa làm bị thương N. A. V, T. V. D và làm T. L. V. T chết.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo V. T. K. C, N. V. T, D. V. T, T. V. D, N. A. V, N. T. N phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo V. T. K. C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước.

2. Xử phạt bị cáo N. V. T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước

3. Xử phạt bị cáo T. V. D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước.

4. Xử phạt bị cáo D. V. T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước.

5. Xử phạt bị cáo N. T. N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

6. Xử phạt bị cáo N. A. V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án này, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước.

*Tuyên bố bị cáo T. N. G phạm tội: “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Áp dụng khoản 1 Điều 125, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T. N. G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước.

* Vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy

- . 02 (hai) cây vũ 03 khúc.
- . 01 (một) bộ kích điện (roi điện).
- . 01 (một) bình xịt hơi cay.
- . 01 (một) chai xịt bằng thủy tinh màu nâu và nhiều sợi dây rút.
- . 04 (bốn) điện thoại di động và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Tiến.

Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS1A 0039721.

. 01 (một) áo jean màu xanh; 01 (áo) sơ mi dài tay nền trắng; 01 (một) đôi giày vải màu đen có chữ Fashion; 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen bàn chân trái; 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen bàn chân phải và 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS1A0039741.

. 05 (năm) cục bê tông, 02 (hai) viên gạch ống. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS1A 0039740.

. 01 (một) đoạn tre khô dài 01m, đường kính 05cm.

. 01 (một) cây kim loại (dạng cây xôm dừa) dài 1,7m, cán bằng ống kim loại tròn dài 1,47m, đường kính 03cm, lưỡi có dạng hình thoi dài 0,23m, nơi rộng nhất của lưỡi là 7,2cm.

* Đề nghị tịch thu 02 điện thoại để sung công quỹ nhà nước do không xác định chủ sở hữu.

Tuyên giao trả cho bị cáo V. T. K. C 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 041422

Tuyên giao trả cho bị cáo_D. V. T_02 (hai) điện thoại di động và một giấy chứng minh nhân dân mang tên D. V. T.

Tiếp tục tạm giữ số tiền Việt Nam: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) – tiền gia đình bị cáo T. N. G nộp để đảm bảo thi hành án (biên lai 06, ngày 19/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

* *Về trách nhiệm dân sự*: đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường các khoản 313.200.000 đồng; ghi nhận việc bị cáo Giao đồng ý bồi thường thiệt hại tất cả các khoản cho gia đình bị hại Thịnh.

* *Các bị cáo trình bày*:

- *Bị cáo V. T. K. C trình bày*: do tức giận việc con gái là chị V. T. T. H không nghe lời mình, nên bị cáo nhờ T. L. V. T bắt H về Vũng Tàu; bị cáo có đưa số tiền 10.000.000 đồng cho T làm chi phí để đi bắt H về. Đồng thời, bị cáo có cho N cùng đi về Vĩnh Long để chỉ cho T biết H và nơi ở của H. Bị cáo đã biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, nên bị cáo đã đầu thú, trong quá trình điều tra thật thà khai báo để xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị cáo N. V. T trình bày*: do T rủ bị cáo về Vĩnh Long chơi; sau đó, bị cáo biết T đi bắt chị H về Vũng Tàu. Bị cáo có dùng bình xịt hơi cay lớn do T đưa để xịt hơi cay giúp cho T bắt chị H lên xe. Bị cáo đã biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, nên bị cáo đã thật thà khai báo để xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị cáo D. V. T trình bày*: do T rủ bị cáo về Vĩnh Long chơi; sau đó, bị cáo biết T đi bắt chị H về Vũng Tàu. Bị cáo có dùng cây roi điện do T đưa để giúp cho T bắt chị H lên xe. Bị cáo đã biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, nên bị cáo đã thật thà khai báo để xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị cáo T. V. D trình bày*: do T rủ bị cáo về Vĩnh Long chơi; sau đó, bị cáo biết T đi bắt chị H về Vũng Tàu. Bị cáo có dùng cây dũa 3 khúc do T đưa để giúp cho T bắt chị H; bị cáo dùng hung khí này để nhằm ngăn cản những người đến cứu giúp chị H, bị cáo cùng T kéo chị H ra xe, dùng tay đẩy 2 chân chị H lên xe. Bị cáo đã biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, nên bị cáo đã thật thà khai báo để xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo bị G gây thương tích, bị cáo đã nhận đủ số tiền bồi thường và không còn yêu cầu gì đối với G.

- *Bị cáo N. A. V trình bày*: do T rủ bị cáo về Vĩnh Long chơi; sau đó, bị cáo biết T đi bắt chị H về Vũng Tàu. Bị cáo có nhận cây dũa 3 khúc do T đưa; bị cáo có nhiệm vụ lái xe đưa các bị cáo khác đi đến địa điểm để bắt chị H. Bị cáo vừa bị Tòa án nhân dân thị xã P M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử về tội: tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, nên bị cáo đã thật thà khai báo để xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo bị G gây thương tích, bị cáo đã nhận đủ số tiền bồi thường và không còn yêu cầu gì đối với G.

- *Bị cáo N. T. N trình bày*: bị cáo là con của bị cáo C. Do thương mẹ nên bị cáo làm theo ý kiến mẹ về việc đi cùng nhóm các bị cáo về Vĩnh Long, chỉ mặt và nơi ở của chị H để bắt chị H về cho mẹ. Bị cáo đã biết hành vi của mình vi phạm

pháp luật, nên bị cáo đã đầu thú, trong quá trình điều tra thật thà khai báo để xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị cáo T. N. G trình bày:* do giải cứu vợ mình là chị H bị nhóm các bị cáo khác đến bắt; bị cáo đã dùng cây xôm dừa đâm chết anh T và gây thương tích cho anh V và anh D. Bị cáo đã biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, nên bị cáo đã đầu thú, trong quá trình điều tra thật thà khai báo, tác động nhờ anh của bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình anh T, cho D và V; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để lo cho còn nhỏ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T. N. G trình bày: thống nhất lời luận tội của Kiểm sát viên, luật sư không nhắc lại nội dung vụ án. Khi xử lý đối với bị cáo T. N. G cần xem xét các tình tiết như sau: bị cáo có hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi do bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách trước, trong và sau khi gây án. Bị cáo ăn năn hối cải; đã tác động để nhờ người thân bồi thường thiệt hại cho phía gia đình nạn nhân. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là bị cáo làm mọi cách để cứu vợ mình trước việc các bị cáo đến bắt vợ kéo lên xe để chở đi; bị cáo nhất thời phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố thật nhiều để áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của 6 bị cáo V. T. K. C, N. V. T, D. V. T, T. V. D, N. A. V, N. T. N: đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo T. N. G: bị cáo xin lỗi gia đình anh T, do bị cáo không kìm chế nên đã gây ra cái chết của anh T. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì vợ bị cáo mới sinh con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo đã phù hợp cơ bản với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án, vật chứng thu được, bản kết luận, vết tích trên thi thể nạn nhân, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã đủ cơ sở khách quan để quy kết bị cáo: T. N. G phạm tội: “giết người trong trạng thái tinh

thân bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự; các V. T. K. C, N. V. T, D. V. T, T. V. D, N. A. V và N. T. N đều cùng phạm tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”, theo điểm a khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tính mạng và sự tự do về thân thể được pháp luật hình sự bảo vệ tránh khỏi mọi sự xâm hại, chính các bị cáo đã có hành vi bắt người trái pháp luật và tước đoạt tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, cần xử lý các bị cáo nghiêm khắc .

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn giữa mẹ ruột với con gái trong việc kết hôn, có bị cáo đã đưa tiền để nhờ các bị cáo từ thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xuống Vĩnh Long để bắt người. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã vi phạm pháp luật, mà còn làm mất an ninh trật tại địa phương, gây ra sự nghi ngờ lẫn nhau trong nội bộ gia đình, mà nhất là những gia đình có con gái chuẩn bị kết hôn. Trước khi đi, các bị cáo đã có sự phân công trước, có chuẩn bị hung khí gây án, điều nghiên địa điểm và nhanh chóng thực hiện giữa ban ngày, trước mặt nhiều, thể hiện xem thường pháp luật, xem thường sự tự do của người bị hại.

Đối với nhóm các bị cáo thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật đã phạm vào tình tiết phạm tội có tổ chức, đây là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo các điểm d, e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Có bị cáo để giúp người thân của mình khỏi sự xâm hại của nhóm bắt người, có bị cáo đã tước mạng sống của bị hại một cách trái pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, tất cả các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ chung cho tất cả các bị cáo.

[5] Trong vụ án, có nhiều bị cáo nên cần xác định vai trò để cụ thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo:

- Trước tiên là bị cáo V. T. K. C: bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo chỉ tiền để yêu cầu bị hại T thực hiện hành vi xuống Vĩnh Long bắt chị H đem về thị xã Phú Mỹ cho bị cáo. Lẽ ra mức án bị cáo phải cao nhất; tuy nhiên, bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách kịch tính, sau khi phạm ra đầu thú, được bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ. Do đó, giảm nhẹ hình phạt 1 phần hình phạt cho bị cáo.

- Kế tiếp là các bị cáo N. V. T, D. V. T, T. V. D và N. A.V có vai trò ngang nhau; lẽ ra, sau khi T rủ đi về Vĩnh Long các bị cáo phải hỏi rõ ràng và khi được T cung cấp hung khí bị cáo phải cản ngăn hay không thực hiện; trái lại các bị cáo tiếp nhận cùng tham gia với thái độ tích cực và thực hiện hành động quyết liệt, côn đồ, hung hãn. Do đó, cần phải cách ly ra khỏi một thời gian và mức hình phạt các bị cáo ngang nhau.

- Cuối cùng là bị cáo N. T. N, chỉ vì thương mẹ mình mà đã thực hiện hành vi tích cực trong việc bắt người bị hại, mà bị hại lại là chị ruột của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo lệ thuộc vào bị cáo C, bị cáo không trực tiếp bắt bị hại. Cả mẹ và con đều bị xử lý hình sự, nên chiếu cố đối với bị cáo. Bị cáo đã hối hận việc phạm tội của mình nên đã đầu thú tại Cơ quan điều tra. Do đó, mức hình phạt của bị cáo thấp hơn các bị cáo khác.

Do T. L. V. T đã chết nên không xem xét trách nhiệm.

Cuối cùng là bị cáo T. N. G, chỉ vì muốn cứu giúp vợ mình khỏi sự bắt người của nhóm bị cáo khác, bị đã tước mạng sống của bị hại T một cách trái pháp luật. Lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; tuy nhiên, bị cáo sau khi phạm đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra đã tác động nhờ anh ruột của mình để bồi thường thiệt hại về vật chất cho những người mà bị gây ra hậu quả. Bị cáo nhất thời phạm tội, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo bị bị cáo gây thương tích cũng không yêu cầu xử lý; do đó, cần xem đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với các hung khí dùng để gây án, cũng như những vật dụng không còn giá trị sử dụng tịch thu hủy bỏ.

Đối với 03 chiếc điện thoại của bị cáo C và D. V. T, do không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho các bị cáo. Ngoài ra, còn 02 chiếc điện thoại không xác định chủ sở hữu thì giao lại cho Cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát số 72A-215.22 bị cáo V điều khiển chở đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội, là thuê của ông T. V. M, dù ông M không tham gia phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra ông M có trình bày xe ô tô thuộc sở hữu của ông có cho bị cáo V thuê. Do ông M không có lỗi trong việc các bị cáo thực hiện tội phạm, nên tuyên giao trả cho ông M. Đồng thời, ông còn trình bày xe ô tô có bị hư hỏng nhỏ, ông xin nhận lại xe rồi tự sửa chữa mà không yêu cầu bị cáo V bồi thường. Do đó, không xem xét trách nhiệm bồi thường của bị cáo V.

[7] Về bồi thường thiệt hại: phía bên gia đình bị hại T yêu cầu bị cáo G bồi thường các khoản như sau:

- + Tiền xe: 2.800.000 đồng;
 - + Chi phí nhập viện: 400.000 đồng;
 - + Hàng gương, xây mộ, nhạc lễ, Thầy tụng, quay phim: 121.000.000 đồng
 - + Chi phí mua thực phẩm: 40.000.000 đồng;
 - + Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng.
- Tổng cộng: 313.200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo T. N. G đồng ý bồi thường tất cả các khoản yêu cầu trên của cha mẹ bị hại T.

Xét việc thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Số tiền 40.000.000 đồng anh T. S. D nộp thay cho bị cáo sẽ được giao cho phía gia đình bị hại để khấu trừ vào số tiền mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

[8] Xét ý kiến đề nghị xử lý của Kiểm sát viên và Luật sư có cơ sở nên được chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do bị kết án nên buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo G còn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo các V. T. K. C, N. V. T, D. V. T, T. V. D, N. A. V và N. T. N phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, các điểm 1, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo V. T. K. C 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2020 đến ngày 12/4/2021.

* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm d, e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo N. V. T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15/11/2020 đến ngày 12/4/2021.

- Xử phạt bị cáo T. V. D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 19/11/2020 đến ngày 12/4/2021.

- Xử phạt bị cáo D. V. T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15/11/2020 đến ngày 12/4/2021.

- Xử phạt bị cáo N. A. V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án này, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 19/11/2020 đến ngày 12/4/2021.

* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N. T. N 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án
Tuyên bố bị cáo T. N. G phạm tội: “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Áp dụng khoản 1 Điều 125, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T. N. G 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15/11/2020 đến 10/6/2021.

Về bồi thường thiệt hại: Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 288, Điều 290, Điều 584, Điều 585, Điều 589 và 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo T. N. G với ông T. D. T và bà L. T. P thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại; trong đó, bị cáo G có trách nhiệm bồi thường tất cả các khoản cho bị hại T. L. V. T có đại diện là ông T. D. T và bà L. T. P với tổng các khoản như sau:

- + Tiền xe: 2.800.000 đồng;
- + Chi phí nhập viện: 400.000 đồng;
- + Hàng gương, xây mộ, nhạc lễ, Thầy tụng, quay phim: 121.000.000 đồng
- + Chi phí mua thực phẩm: 40.000.000 đồng;
- + Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng.

Tổng cộng: 313.200.000 đồng.

Nhưng được trừ số tiền 40.000.000 đồng theo biên lai số (biên lai 06, ngày 19/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long). Như vậy, bị cáo Giao còn phải bồi thường tiếp số tiền 273.200.000 đồng (hai trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm ngàn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy, gồm các vật như sau:

+ 02 (hai) cây vũ 03 khúc.

+ 01 (một) bộ kích điện (roi điện).

+ 01 (một) bình xịt hơi cay.

+ 01 (một) chai xịt bằng thủy tinh màu nâu và nhiều sợi dây rút.

Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS1A 0039721.

+ 01 (một) áo jean màu xanh; 01 (áo) sơ mi dài tay nền trắng; 01 (một) đôi giày vải màu đen có chữ Fashion; 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen bàn chân trái; 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen bàn chân phải và 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS1A0039741.

+ 05 (năm) cục bê tông, 02 (hai) viên gạch ống. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS1A 0039740.

+ 01 (một) đoạn tre khô dài 01m, đường kính 05cm.

+ 01 (một) cây kim loại (dạng cây xôm dừa) dài 1,7m, cán bằng ống kim loại tròn dài 1,47m, đường kính 03cm, lưỡi có dạng hình thoi dài 0,23m, nơi rộng nhất của lưỡi là 7,2cm.

- Tuyên giao trả cho bị cáo V. T. K. C 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 041422

- Tuyên giao trả cho bị cáo D. V. T 02 (hai) điện thoại di động hiệu VEGA và điện thoại màu đen không rõ nhãn hiệu và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Tiến.

- Tuyên giao lại 02 chiếc điện thoại hiệu RMI và Nokia không biết chủ sở hữu cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tuyên giao cho đại diện hợp pháp của T. L. V. T có đại diện là ông T. D. T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) theo biên lai số 06, ngày 19/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2021).

Về án phí: căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tất cả 7 bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo G còn phải nộp 13.660.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho tất cả biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo cũng 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hay từ ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TỈNH VL: 01;
- CỤC THADS TỈNH VL: 02;
- THAHS - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- SỞ TƯ PHÁP VL: 01;
- VP CQĐT - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- TG + BỊ CÁO: 02;
- Đ/d Bị Hại+Bị hại: 03;
- Liên quan:3;
- UBND xã L. A: 01;
- UBND p H. D:03;
- UBND p M. X:02;
- UBND p C. N:01;
- TNV + P.KTNV&THA: 03;
- LƯU: 12.

(đã ký)

Lê Thành Tân

